

-고 싶다

muốn

Gắn vào gốc động từ để diễn tả mong muốn. Rất dễ chia — điểm khó là tiếng Hàn chỉ cho phép dùng nó cho bản thân mình và người đang nói chuyện với mình.

Cách kết hợp

Trường hợp	Dạng	Ví dụ
Mọi động từ hành động	-고 싶다	가다 → 가고 싶어요
Gốc ㅁ giữ nguyên ㅁ	-고 싶다	만들다 → 만들고 싶어요
Quá khứ	chia thì ở 싶다	가고 싶었어요
Ngôi thứ ba	-고 싶어 하다	동생은 가고 싶어 해요
Tiểu từ tân ngữ	을/를 hoặc 이/가	물을 / 물이 마시고 싶어요
Tính từ	dùng -아/어지고 싶다	예뻐지고 싶어요

Khi nào dùng

Gắn -고 vào bất kỳ gốc động từ hành động nào và chia 싶다 ở cuối: 한국에 가고 싶어요. Không có quy tắc nguyên âm, không có quy tắc phụ âm, và ㅁ vẫn giữ nguyên.

Tiếng Hàn coi trạng thái bên trong là chuyện riêng tư. Bạn có thể nói mong muốn của mình và hỏi mong muốn của người nghe, nhưng nói điều người thứ ba muốn thì phải dùng -고 싶어 하다: 동생은 가고 싶어 해요. Tiếng Việt dùng “muốn” cho mọi ngôi nên không có sự phân biệt này, vì vậy đây là lỗi rất dai dẳng.

Hai điểm nhỏ hơn. Thì được chia ở 싶다, không phải ở động từ chính: 가고 싶었어요. Và vì 싶다 là tính từ, tân ngữ trong câu có thể đi với 을/를 hoặc 이/가 — 물을 마시고 싶어요 và 물이 마시고 싶어요 đều đúng, câu thứ hai nhấn mạnh hơn một chút.

Ví dụ trong câu

- 1 한국에 가고 싶어요.
Tôi muốn đi Hàn Quốc.
- 2 뭐 먹고 싶어요?
Bạn muốn ăn gì?
- 3 동생이 게임을 하고 싶어해요.
Em tôi muốn chơi game.
- 4 좀 쉬고 싶은데요.
Tôi muốn nghỉ một chút.
- 5 다시 만나고 싶었어요.
Tôi đã muốn gặp lại bạn.
- 6 한국어를 잘하고 싶어요.
Tôi muốn giỏi tiếng Hàn.

So sánh với

-고 싶어 하다

Dạng dùng cho ngôi thứ ba. Thêm 하다 biến tính từ thành động từ chỉ hành vi, nên nó thuật lại điều người khác có vẻ muốn chứ không phải điều họ cảm thấy.

저는 가고 싶어요. / 친구는 가고 싶어 해요.

-(으)면 좋겠다

-고 싶다 là muốn làm việc gì; -(으)면 좋겠다 là mong một tình huống xảy ra, kể cả những điều ngoài tầm kiểm soát của bạn.

쉬고 싶어요. (tôi muốn nghỉ) / 내일 비가 안 오면 좋겠어요. (mong mai trời không mưa)

원하다

원하다 đi với tân ngữ danh từ và nghe trang trọng hoặc mang tính văn viết. Để nói “tôi muốn làm X” hằng ngày, tiếng Hàn gần như luôn dùng -고 싶다.

쉬고 싶어요. (tự nhiên) / 휴식을 원합니다. (trang trọng, văn viết)

Lưu ý

- X 동생은 한국에 가고 싶어요.
O 동생은 한국에 가고 싶어 해요.
-고 싶다 dành cho người nói và người nghe. Với người khác, tiếng Hàn bắt buộc dùng 싶어 하다.
- X 저는 예쁘고 싶어요.
O 저는 예뻐지고 싶어요.
-고 싶다 chỉ gắn vào động từ hành động. Để muốn một trạng thái, trước hết hãy biến tính từ thành sự thay đổi bằng -아/어지다.
- X 어제 한국에 갔고 싶었어요.
O 어제 한국에 가고 싶었어요.
Thì được chia ở 싶다 cuối câu. Động từ chính giữ nguyên dạng gốc.